|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**  **ĐỀ DỰ BỊ**  *(Đề gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC: 2024 – 2025**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  *Ngày kiểm tra: 24 /12/2024* |

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (*4,0 điểm)***

*Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm ( mỗi câu đúng được 0,25 điểm)*

**Câu 1. Việt Nam tiếp giáp với hai đại dương nào sau đây?**

A. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương.

B. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

C. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

D. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 2. “Nổi bật với các cao nguyên rộng lớn, xếp tầng; ở phía bắc và phía nam là các khối núi cao” là đặc điểm của vùng**

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 3. Đỉnh núi Phan-xi-păng cao 3147 m - “ Nóc nhà của Đông Dương” – thuộc khu vực nào?**

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 4. Ở nước ta, tài nguyên khoáng sản có vai trò nào sau đây?**

A. Bảo vệ đa dạng sinh học, tài nguyên đất.

B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

C. Đảm bảo an ninh lương thực của nước ta.

D. Tạo nhiều việc làm cho người lao động.

**Câu 5. Nước ta có nhiều loại khoáng sản do nằm liền kề các vành đai sinh khoáng, đồng thời**

A. có lịch sử phát triển địa chất lâu dài và phức tạp.

B. nằm ở nơi diễn ra nhiều động đất, núi lửa.

C. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.

D. hoạt động phong hoá diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 6. Từ phía nam dãy Bạch Mã trở vào, gió Tín phong bán cầu Bắc có hướng đông bắc chiếm ưu thế gây mưa cho vùng nào?**

A. Nam Bộ. B. Tây Nguyên.

C.Vùng biển Nam Trung Bộ.D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 7. Tính chất gió mùa của khí hậu nước ta được thể hiện ở đặc điểm nào?**

A. Một năm có 2 mùa gió: gió mùa Đông Bắc; gió mùa Tây Nam.

B. Nhiệt độ trung bình năm cao trên 21oC.

C. Bình quân 1m2 lãnh thổ nhận được trên 1 triệu kilo calo nhiệt năng.

D. Lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 - 2000 mm/năm.

**Câu 8. Gió mùa mùa đông hoạt động ở nước ta vào thời gian nào sau đây?**

A. Từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau. B. Từ tháng 10 đến tháng 5 năm sau.

C. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. D. Từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau.

**Câu 9. Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm nhập của nước nào?**

A. Nước Anh, Pháp, Mĩ. B. Nước Anh, Pháp, Tây Ban Nha.  
C. Nước Mĩ, Hà Lan, Pháp. D. Nước Anh và Pháp.

**Câu 10. Đâu không phải một tình hình nổi bật về xã hội ở Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây?**

A. Một bộ phận quý tộc, lãnh chúa phong kiến giàu có, câu kết với thực dân bóc lột nông dân.

B. Thực dân cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền, ép chính quyền bản xứ nhượng quyền khai khẩn đất hoang,...

C. Giai cấp nông dân ngày càng bị bần cùng hoá, phải chịu mọi thứ thuế, lao dịch nặng nề. Nhiều người phải rời bỏ ruộng đất để bán sức lao động cho địa chủ hay tư bản nước ngoài.

D. Giai cấp tư sản dân tộc, giai cấp công nhân, tầng lớp tiểu tư sản trí thức hình thành và phát triển, bắt đầu tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

**Câu 11. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Indonesia từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX có kết quả như thế nào?**

A. Đều thắng lợi.

B. Đều thất bại.

C. Đều làm nhân dân thêm nản chí.

D. Đều phá vỡ những nguyên tắc của chiến tranh.

**Câu 12. Chiến tranh Nam – Bắc triều là cuộc chiến giữa**

A. Hai nhà Lê bù nhìn do chúa Nguyễn và chúa Trịnh nắm quyền.

B. Ở phía bắc do Nguyễn Hoàng nắm quyền.

C. Nhà Lê bù nhìn do Nguyễn Kim lập ra với nhà Mạc.

D. Ở phía nam do Trịnh Kiểm nắm quyền.

**Câu 13. Cảng thị lớn nhất hình thành, phát triển trong các thế kỉ XVII – XVIII ở Đàng Trong là**

A. Phố Hiến. B. Thanh Hà. C. Hội An. D. Gia Định.

**Câu 14. Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ:**

A. Thuận Hoá. B. Thanh Hoá.  C. Cà Mau. D. Hà Nội.

**Câu 15. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành nào hiện nay?**

A. Thừa Thiên Huế. B. Đà Nẵng. C. Hải Nam. D. Cao Hùng.

**Câu 16. Đến cuối thế kỉ XVIII, chúa Nguyễn không làm chủ vùng đất/biển nào?**

A. Vùng đất rộng lớn từ phía nam dải Hoành Sơn đến mũi Cà Mau.

B. Các đảo, quần đảo ở Biển Đông.

C. Vịnh Thái Lan.

D. Vùng đất núi cao phía Bắc.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. *(2,0 điểm) HS làm bài vào mặt sau của phiếu trả lời trắc nghiệm***

*Học sinh trả lời từ câu 17 đến câu 18. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 17**. **Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai về khoáng sản ở nước ta?**

a) Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt,... là các loại khoáng sản có trữ lượng lớn, chất lượng tốt ở nước ta.

b) Nước ta có khoáng sản năng lượng và khoáng sản kim loại là chủ yếu, khoáng sản phi kim loại không đáng kể.

c) Khoáng sản là nguồn cung cấp nguyên, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp và đảm bảo an ninh năng lượng cho quốc gia.

d) Nước ta có công nghệ khai thác hiện đại, tận dụng tối đa nguồn tài nguyên khoáng sản.

**Câu 18. Hãy xác định các câu sau đây đúng hay sai về chính sách cai trị của chính quyền thực dân đối với các nước ở khu vực Đông Nam Á?**

a) Chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng, miền với các hình thức cai trị khác nhau.

b) Tạo ra sự mâu thuẫn giữa nhân dân các vùng, miền để dễ bề cai trị.

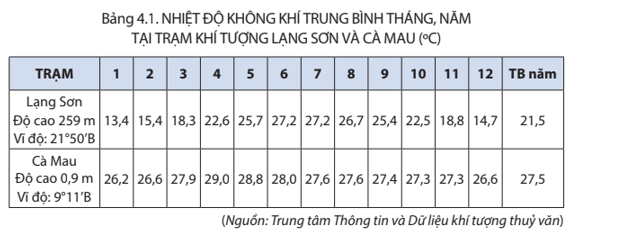
c) Lập chính quyền cai trị ở các nước thuộc địa do người bản xứ đứng đầu.

d) Xây dựng bộ máy quản lí từ cấp huyện trở lên do quan chức thực dân điều hành.

**PHẦN III. Câu hỏi tự luận *(4,0 điểm) HS làm bài vào mặt sau của phiếu trả lời trắc nghiệm***

**Câu 19 *(0,5 điểm)*.** Giải thích lí do địa hình đồi núi nước ta bị xâm thực mạnh?

**Câu 20 *(1,5 điểm)*.** Dựa vào bảng 4.1, nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt giữa Lạng Sơn và Cà Mau.



**Câu 21. (1,5 điểm)** Trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII.

**Câu 22. (0,5 điểm)** Đoạn tư liệu dưới đây cho em biết gì hậu quả của xung đột Nam – Bắc triều?

“Năm ấy (1572), các huyện ở Nghệ An, đồng ruộng bỏ hoang, không thu được hạt thóc nào, dân đói to, lại bị bệnh dịch, chết đến quá nửa, nhiều người xiêu giạt, kẻ thì lần vào Nam, người thì giạt ra Bắc, trong hạt rất tiêu điều”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 3, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.147)

***------ HẾT ------***